

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 236/2021/TLST - HNGĐ ngày 06 tháng 4 năm 2021, giữa:

- **Nguyên đơn:** Anh Đỗ Xuân S , sinh năm 1977

Địa chỉ: SN ..., phố NS 1, phường TX, TP. TH, tỉnh TH

- **Bị đơn:** Chị Nguyễn Thị H , sinh năm 1978

Địa chỉ: SN ..., phố NS 1, phường TX, TP. TH, tỉnh TH

- **Người có QLNVLQ:**

1. Ông Đỗ Xuân H , sinh năm 1947

2. Bà Nguyễn Thị N , sinh năm 1949

Cùng địa chỉ: SN ..., phố NS 1, phường TX, TP. TH, tỉnh TH

- **Người bảo vệ QVLIHP cho bị đơn:** Bà Trịnh Thị Tuấn - Luật sư Công ty luật Năm Châu thuộc Đoàn luật sư tỉnh Thanh Hóa

Địa chỉ: Số 76 Triệu Quốc Đạt, P.Điện Biên, TP. Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa

Căn cứ vào Điều 212 và điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 07 tháng 10 năm 2021.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 07 tháng 10 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 7 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. **Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:** Anh Đỗ Xuân S và chị Nguyễn Thị H .

2. **Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

- **Về hôn nhân:** Anh Đỗ Xuân S và chị Nguyễn Thị H thỏa thuận thuận tình ly hôn.

- *Về con chung*: Anh Đỗ Xuân S và chị Nguyễn Thị H có 02 con chung là Đỗ Thị L.A, sinh ngày 19/10/1998 và Đỗ Thị M.A, sinh ngày 14/9/2008. Anh chị thỏa thuận việc nuôi dưỡng nuôi con chung như sau: Sau khi ly hôn chị Nguyễn Thị H trực tiếp nuôi dưỡng Đỗ Thị M.A anh S không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị H ; Đỗ Thị L.A đã thành niên anh S chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết

Anh Đỗ Xuân S có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

- *Về tài sản chung và nợ chung*: Anh Đỗ Xuân S , chị Nguyễn Thị H , ông Đỗ Xuân H , bà Nguyễn Thị N thống nhất: Không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản chung và nợ chung. Chị Nguyễn Thị H rút toàn bộ yêu cầu giải quyết chia tài sản chung; Ông Đỗ Xuân H và bà Nguyễn Thị N rút toàn bộ yêu cầu giải quyết về nợ và tài sản liên quan. Do đó Tòa án đình chỉ đối với yêu cầu giải quyết về tài sản và giải quyết về nợ của các đương sự trong vụ án.

- *Về án phí*: Anh Đỗ Xuân S chịu 150.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí anh S đã nộp 300.000đ theo biên lai thu tạm ứng án phí số AA/2019/0012340 ngày 02/4/2021 của Chi cục THADS thành phố Thanh Hóa. Anh S được nhận lại 150.000đ tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thanh Hóa.

Chị Nguyễn Thị H , ông Đỗ Xuân H , bà Nguyễn Thị N không phải chịu án phí. Chị Nguyễn Thị H được nhận lại tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thanh Hóa số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 25.912.500đ theo biên lai thu tạm ứng án phí số AA/2019/0012515 ngày 26/5/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thanh Hóa.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND tỉnh Thanh Hoá;
- VKSND TP. Thanh Hóa;
- Chi cục THADS TP. Thanh Hóa;
- UBND P.Tào Xuyên, TP.Thanh Hóa;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Đã ký

Nguyễn Thị Nga